

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA ĐỢT 5 NĂM 2017
NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ BẬC 3

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			Ký tên
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	OT - 01	BÙI QUỐC TÂN	01-05-1985		x		205225850	01-07-2010	CA Quảng Nam	
2	OT - 02	ĐẶNG VĂN QUỐC	02-07-1983		x		205247202	05-07-2007	CA Quảng Nam	
3	OT - 03	HUỖNH KIM TRẠNG	16-09-1985		x		205188573	23-07-2016	CA Quảng Nam	
4	OT - 04	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	17-07-1980		x		001080004174	14-11-2014	CA Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			Ký tên
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
5	OT - 05	TRỊNH ĐẮC PHONG	16-03-1989		x		121811280	02-11-2013	CA Bắc Giang	
6	OT - 06	NGUYỄN THÀNH VINH	28-10-1983		x		186186863	08-08-2015	CA Nghệ An	
7	OT - 07	NGUYỄN THẾ ANH	04-03-1988		x		186651939	01-08-2014	CA Nghệ An	
8	OT - 08	VŨ NGỌC QUỲNH	25-05-1988		x		030088002922	27-02-2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	
9	OT - 09	NGUYỄN MINH THẮNG	28-09-1985		x		012555560	4/5/2007	Hà Nội	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			Ký tên
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
10	OT - 10	HOÀNG PHÚC TRÌNH	28-03-1982		x		037082001367	12-07-2016	Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	
11	OT - 11	HOÀNG XUÂN ANH	23-01-1989		x		121804513	03-04-2007	CA Bắc Giang	
12	OT - 12	PHẠM TUẤN VŨ	09-10-1989		x		121930598	19-02-2016	CA Bắc Giang	
13	OT - 13	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	25-09-1990		x		121992980	11-03-2008	CA Bắc Giang	
14	OT - 14	ĐINH VĂN PHƯƠNG	17-03-1983		x		036083001286	28-10-2015	Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			Ký tên
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
15	OT - 15	NGUYỄN VĂN NAM	09-05-1974		x		013080632	08-05-2008	Hà Nội	
16	OT - 16	VŨ TRỌNG NGHĨA	21-05-1983		x		1083024035	18-05-2017	Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	
17	OT - 17	BÙI NGỌC SƠN	11-11-1992		x		17128430	28-11-2009	Hà Nội	
18	OT - 18	ĐÀO NHƯ QUYỀN	03-05-1984		x		111743462	27-12-2012	Hà Nội	
19	OT - 19	NGUYỄN ĐẠI THẮNG	13-06-1992		x		1092007332	20-10-2015	Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	

TT	Số hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu			Ký tên
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
20	OT - 20	PHAN THANH NAM	28-07-1987		x		112184946	20-10-2008	Hà Nội	
21	OT - 21	PHẠM THẾ HÙNG	21-10-1995		x		017348833	08-02-2012	Hà Nội	